



Báo Cáo Định Kỳ, Chức Năng Của Kiểm Toán Độc Tập Trong Quản Trị Doanh Nghiệp

ESG Consulting

Báo Cáo Định Kỳ, Chức Năng Của Kiểm Toán Độc Tập Trong Quản Trị Doanh Nghiệp

Khái niệm hiện đại về kiểm toán viên phát triển từ các vụ bê bối tài chính từ những thế kỷ trước.

Các doanh nghiệp thương mại sớm ra đời trong thế kỷ 17 (có lẽ nổi tiếng nhất là Công ty Đông Ấn Hà Lan, hoặc VOC) được thành lập cho một hành trình thương mại cụ thể hoặc một khoảng thời gian dự định kinh doanh nhất định, sau đó họ cần tính toán hiệu suất của mình và chia sẻ số tiền thu được cho những người chủ trước khi được phép gia hạn nhiệm vụ của họ thêm một thời gian nữa. Thủ tục này đôi khi bao gồm một sự giám sát độc lập dự kiến đối với các tài khoản của công ty. Cuộc cách mạng công nghiệp (khoảng 1760-1840) lần đầu tiên chứng kiến sự ra đời của nhiều tập đoàn quy mô lớn hơn tìm cách huy động vốn từ bên ngoài. Vì nhiều công ty trong số này dự kiến sẽ có vòng đời hoạt động liên tục vượt quá một khoảng thời gian nhất định, các nhà cung cấp tài chính bắt đầu nhấn mạnh rằng ban quản lý công ty cần hạch toán việc sử dụng vốn ít nhất hàng năm, dẫn đến các yêu cầu cho cả báo cáo và xem xét tài khoản hàng năm và đại hội cổ đông (AGM).

Những vụ thua lỗ và gian lận theo sau làn sóng bùng nổ của ngành đường sắt những năm 1840 của Vương quốc Anh (một bong bóng đầu tư sớm) đã khiến các cổ đông thiếu số phải chịu tổn thất đáng kể. Luật đã được thay đổi để đáp ứng với sự phản đối không thể tránh khỏi, yêu cầu kiểm toán các tài khoản hàng năm bởi một bên độc lập, do đó cung cấp cho các cổ đông sự đảm bảo rằng các con số được trình bày cho họ là đúng và công bằng.

Khái niệm kiểm toán không thay đổi: Nhiệm vụ của kiểm toán viên là cung cấp một đôi mắt độc lập đánh giá các báo cáo tài chính do Ban Giám đốc chuẩn bị và để đảm bảo rằng các báo cáo đó thể hiện công bằng hiệu suất và vị thế của doanh nghiệp. Không có sự đảm bảo tuyệt đối rằng các con số là chính xác, cũng không chắc chắn rằng không có gian lận trong doanh nghiệp. Kiểm toán là một quá trình lấy mẫu, cố gắng xác định các bất thường mà sau đó có thể được theo dõi.

Theo phán quyết của Tòa phúc thẩm Vương quốc Anh năm 1896 về Kingston Cotton Mill (số 2) - sau một thất bại khác của công ty này, khi kiểm toán viên đã đưa ra khẳng định của ban quản lý công ty về hàng tồn kho theo mệnh giá - kiểm toán viên nên là cơ quan giám sát, không phải kiểu như chó săn. Đã có một cuộc tranh luận đang diễn ra sau mỗi thất bại của công ty kể từ đó, về cả việc liệu các cơ quan giám sát có ngủ quên trong công việc hay không và liệu chúng ta có nên mong đợi một chút đặc điểm giống chó săn hơn - hoặc có lẽ, sử dụng một hành vi mô phỏng hiện đại hơn, giống như chó đánh hơi - từ các kiểm toán viên.

Xem Xét Báo Cáo Tài Chính, Báo Cáo Thường Niên Và Báo Cáo Rộng Hơn (bao gồm cả Báo cáo Bền vững)

Mặc dù còn thiếu sự đồng nhất toàn cầu trong các tiêu chuẩn báo cáo ESG, các công ty ngày càng tìm cách đánh bóng thông tin bền vững của họ bằng cách xuất bản các báo cáo chi tiết đã được kiểm toán viên đảm bảo độc lập.

Kiểm toán viên độc lập kiểm tra và cung cấp sự đảm bảo của bên thứ ba về báo cáo tài chính, khẳng định rằng thông tin chi tiết không có sai sót trọng yếu và không nhất quán. Kết quả của một cuộc kiểm toán, các bên liên quan có thể đánh giá và nâng cao hiệu quả quản trị, quản lý rủi ro và kiểm soát đối với vấn đề này.

Công việc đảm bảo này có thể được thực hiện bởi các công ty kiểm toán hàng đầu hoặc bởi các nhà cung cấp dịch vụ đảm bảo thay thế nhỏ hơn chuyên về các vấn đề ESG. Các nhà đầu tư cần đọc kỹ báo cáo của công ty kiểm toán để hiểu những tiêu chuẩn ESG nào đã đạt được trong thực tế và sau đó xem xét trọng số bổ sung mà họ có thể đặt vào báo cáo bền vững. Mục đích trong báo cáo bền vững là khuyến khích các tổ chức vượt ra ngoài nghĩa vụ cơ bản là tuân thủ pháp luật.

Các yếu tố chính của kiểm toán ESG mà các nhà đầu tư nên xem xét bao gồm phạm vi — chiến lược kinh doanh, chính sách và hoạt động; mốc thời gian bao gồm thời điểm đánh giá đang được thực hiện và giai đoạn nào đang được xem xét; và cách thức kiểm toán được tiến hành, bao gồm thông tin về kiểm tra và số dư để đảm bảo độ chính xác cao nhất có thể. Mặc dù công việc của kiểm toán viên thường mang tính thủ tục, cung cấp sự đảm bảo thực chất hạn chế, kiểm toán ESG được thực hiện tốt thúc đẩy sự gia tăng niềm tin mà cả nhà đầu tư hiện tại và tương lai có thể đặt vào dữ liệu và phân tích ESG được báo cáo.

Phương Pháp Kiểm Toán Bao Gồm:

- chứng nhận của bên thứ ba về dữ liệu và thông tin có trong báo cáo ESG;
- cung cấp một bảo đảm độc lập rằng cả dữ liệu và phân tích đều đáng tin cậy và chính xác; và
- chứng thực rằng thông tin được công bố từ ban quản lý nêu chi tiết cách các hoạt động được báo cáo minh bạch cho các vấn đề ESG.

Ví dụ về các vấn đề có thể được đánh giá trong Kiểm toán ESG bao gồm:

- tiêu chuẩn môi trường và hệ thống quản lý;
- sáng kiến tiết kiệm năng lượng;
- quản lý cơ sở vật chất, nước và chất thải, bao gồm các hoạt động tái chế;
- quy trình phát triển và sản xuất sản phẩm, và nỗ lực giảm chất thải trong tất cả các giai đoạn sản xuất;
- kế hoạch giám sát lượng khí thải carbon và giảm thiểu hoặc thậm chí loại bỏ sản xuất chất thải độc hại (cách chuỗi cung ứng của công ty vận chuyển hàng hóa cho khách hàng, khí thải từ phương tiện vận chuyển và sử dụng nhiên liệu có thể được đánh giá);
- sử dụng các vật liệu nguy hiểm trong sản phẩm;
- bồi thường tác động cộng đồng và thiệt hại về môi trường do vị trí đặt cơ sở;
- minh bạch doanh nghiệp;

- thực hiện các vấn đề xã hội liên quan đến quyền con người, sự đa dạng, tiêu chuẩn lao động và điều kiện làm việc; và
- Chính sách đãi ngộ cho người lao động.

Việc kiểm toán báo cáo ESG hiện là hoàn toàn tự nguyện (trái ngược với kiểm toán tài chính) và hiện vẫn chưa dựa trên một bộ tiêu chuẩn quy định được chấp nhận rộng rãi. Dữ liệu E, S và G phần lớn được rút ra từ một số tổ chức dành nguồn lực đáng kể trong việc phát triển và thiết lập các tiêu chuẩn toàn cầu toàn diện. Các tiêu chuẩn này tập trung vào việc xác định và đánh giá các yếu tố rủi ro ESG trọng yếu về mặt tài chính đối với các công ty.

Các công bố và khuôn khổ có thể khá chi tiết, nhưng chưa được thống nhất. Điều quan trọng là phải phân biệt giữa các tiêu chuẩn hệ thống quản lý và các tiêu chuẩn chỉ đơn giản là cung cấp hướng dẫn về báo cáo về các hoạt động bền vững. Trong trường hợp thứ hai, các tiêu chuẩn này không được thiết kế cho mục đích chứng nhận hoặc sử dụng theo quy định hoặc hợp đồng; Do đó, bất kỳ đề nghị nào để chứng nhận, hoặc tuyên bố chứng nhận, sẽ là sai về ý định và mục đích — và lạm dụng — của kiểm toán.

Tính Độc Lập Của Doanh Nghiệp Kiểm Toán và Xung Đột Lợi Ích:

Tính độc lập của công ty kiểm toán là rất quan trọng. Các công ty kiểm toán lớn, bao gồm Big Four, thường cung cấp các dịch vụ phi kiểm toán (chủ yếu là tư vấn quản trị và tư vấn thuế) cho các công ty mà họ kiểm toán, bất chấp những rủi ro rõ ràng phát sinh từ xung đột lợi ích. Vì họ dành quá nhiều thời gian trong một doanh nghiệp và tương tác với bộ phận tài chính. Kiểm toán viên có thể xây dựng mối quan hệ chặt chẽ hơn với ban quản lý của các công ty mà họ kiểm toán hơn là với các giám đốc không điều hành trong ủy ban kiểm toán mà họ báo cáo, hoặc các cổ đông mà họ chính thức thực hiện công việc của mình. Nhân viên công ty kiểm toán đôi khi cũng sẽ được thuê làm việc sau đó tại các công ty mà họ đã kiểm toán. Các nhà đầu tư thường đánh giá xung đột lợi ích tiềm ẩn bằng cách xem xét công ty kiểm toán đang được trả bao nhiêu cho công việc kiểm toán so với công việc tư vấn và liệu một công ty có chính sách hạn chế rủi ro này hay không, mặc dù vấn đề này không phải là dấu hiệu duy nhất của xung đột.

Các cơ quan quản lý đã can thiệp để loại bỏ các xung đột lợi ích rõ ràng nhất, điều này đã dẫn đến sự suy giảm đáng kể trong những năm gần đây về phạm vi kiểm toán viên được phép cung cấp dịch vụ phi kiểm toán cho khách hàng của họ. Xu hướng này có thể được nhìn thấy ở EU. Ví dụ, luật pháp EU hiện nay không chỉ cung cấp danh sách các dịch vụ phi kiểm toán là những dịch vụ duy nhất mà công ty kiểm toán có thể cung cấp cho khách hàng, mà còn đặt giới hạn tiền tệ (được tính liên quan đến phí kiểm toán) trên giá trị tổng thể của chúng. Cơ quan Cạnh tranh và Thị trường của Vương quốc Anh đã đề xuất tách biệt nhiều hơn giữa các nhánh kiểm toán và không kiểm toán của các công ty kế toán, để kiểm toán ít có khả năng bị ảnh hưởng bởi các mối quan tâm khác.

Một câu hỏi quan trọng khác xung quanh sự độc lập về hành vi. Có một xu hướng tự nhiên cho các cá nhân tìm kiếm sự đồng thuận và mọi người muốn tránh bất đồng hoặc thậm chí đối đầu với những người họ dành thời gian cùng.

Những hành vi tự nhiên này của con người đi ngược lại với vai trò của kiểm toán viên, đó phải là đặt câu hỏi và thách thức thông tin mà đơn vị được kiểm toán cung cấp. Mỗi thành viên của nhóm kiểm toán phải làm việc để tránh khuất phục trước những xu hướng như vậy, và đối tác kiểm toán giám sát toàn bộ quá trình cần đảm bảo rằng sự hoài nghi đã được duy trì xuyên suốt. Đặc biệt, phải có đủ thời gian cho phép để các câu hỏi được theo đuổi đầy đủ và đủ phạm vi để bổ sung nhân sự nếu cần thiết. Những ý tưởng này đều đi ngược lại với suy nghĩ phổ biến rằng công ty kiểm toán phải hiệu quả trong công việc, tuân thủ thời gian do công ty quy định và giữ trong ngân sách cho phép công ty tạo ra lợi nhuận. Trong thực tế, không phải lúc nào các nhà đầu tư cũng dễ dàng tự tin rằng việc kiểm toán đã được thực hiện kỹ lưỡng như họ mong muốn.

Luận Chuyển Kiểm Toán Viên

Sự tập trung của thị trường kiểm toán làm cho việc giải quyết các vấn đề về tính độc lập và hiệu quả của kiểm toán viên trở nên khó khăn hơn. Tại EU, các công ty đại chúng có nghĩa vụ thay đổi kiểm toán viên sau tối đa 20 năm (và đấu thầu kiểm toán sau 10 năm). Với việc công ty kiểm toán đương nhiệm bị cấm cạnh tranh sau 20 năm và các công ty kiểm toán khác đôi khi không sẵn sàng từ bỏ các hợp đồng dịch vụ phi kiểm toán béo bở, có một mức độ cạnh tranh dưới mức tối ưu. Trước khi thay đổi quy tắc, người ta thường lập luận rằng việc luân chuyển kiểm toán viên có thể dẫn đến các vấn đề bị bỏ sót, trong năm cuối cùng của kiểm toán viên rời đi hoặc trong năm đầu tiên của kiểm toán viên mới, nhưng tác động được báo cáo là tích cực: các công ty đã thay đổi kiểm toán viên đã tìm thấy những quan điểm mới có giá trị nhưng đầy thách thức.

Công Việc Lấy Mẫu Và Kiểm Toán

Quy trình lấy mẫu làm cơ sở cho công tác kiểm toán đã được đề cập; tuy nhiên, sự phát triển của công nghệ và AI có thể thấy quá trình này đang thay đổi. Cần nỗ lực đáng kể để đánh giá mức độ lấy mẫu thích hợp để có được cái nhìn sâu sắc về độ chính xác của các con số cơ bản và cũng đánh giá đầu ra của mẫu đó. Tuy nhiên, đôi khi, dường như ngân sách cho kiểm toán làm nhiều hơn để xác định công việc được thực hiện hơn là nhu cầu đảm bảo rõ ràng. Độ sâu của việc lấy mẫu phụ thuộc nhiều vào đánh giá của kiểm toán viên về chất lượng của các hệ thống và kiểm soát tài chính của chính công ty. Trong vấn đề này, kiểm toán viên độc lập dựa vào công việc kiểm toán nội bộ của công ty (quy trình riêng của công ty để đánh giá rủi ro và chất lượng báo cáo, cũng sẽ được thảo luận dưới đây), và các ủy ban kiểm toán được điều hành tốt phối hợp hợp lý các cuộc kiểm toán nội bộ và bên ngoài để họ có thể có được mức độ đảm bảo phù hợp trong toàn công ty.

Đánh giá độc lập gần đây của Sir Donald Brydon về chất lượng và hiệu quả của kiểm toán đề xuất rằng mỗi ủy ban kiểm toán đưa ra một kế hoạch kiểm toán và đảm bảo hàng năm công bố kỳ vọng của ủy ban về đảm bảo tổng thể báo cáo của công ty, bao gồm cả kiểm toán nội bộ và bên ngoài, điều này sẽ làm cho sự phối hợp này rõ ràng hơn và có lẽ hiệu quả hơn. Theo đề xuất của Sir Donald, các cổ đông sẽ được mời đóng góp ý kiến vào sự phát triển của kế hoạch này.

Ít nhất về lý thuyết, thế giới công nghệ dữ liệu lớn đang thay đổi cách tiếp cận lấy mẫu và các công ty kiểm toán hàng đầu đang khám phá các phương pháp sử dụng công nghệ để xem xét từng giao dịch thay vì chỉ lấy mẫu một tỷ lệ trong số chúng. Một số công ty phần mềm độc lập đã phát triển các gói cung cấp khả năng này, mặc dù các công ty này hiện dường như tập trung nhiều hơn vào phân khúc các công ty vừa và nhỏ của thị trường doanh nghiệp hơn là các doanh nghiệp lớn. Thách thức với bất kỳ cách tiếp cận nào để đánh giá mọi giao dịch là phát hiện ra sự bất thường trong hàng rào dữ liệu này, không chỉ kiểm tra xem các con số có hợp lý hay không. Công nghệ này có khả năng loại bỏ nhu cầu lấy mẫu, nhưng không cần phải xem xét một cách thông minh thông tin được cung cấp. Lĩnh vực này vẫn còn là một công việc đang được tiến hành.

Báo Cáo Kiểm Toán Nâng Cao (Enhanced Auditor Reports):

Các cổ đông ngày nay có cái nhìn sâu sắc hơn bao giờ hết về công việc của kiểm toán viên nhờ các báo cáo kiểm toán nâng cao mới. Có nguồn gốc từ Vương quốc Anh, các báo cáo kiểm toán nâng cao hiện đã được áp dụng trên toàn cầu. Các báo cáo này bao gồm ba yếu tố quan trọng:

Phạm vi kiểm toán: Yếu tố này liên quan đến việc có bao nhiêu bộ phận của công ty mà cuộc kiểm toán đã đề cập và ở độ sâu nào. Thông thường, kiểm toán viên sẽ áp dụng kiểm toán đầy đủ cho các phân khúc lớn nhất (thường là khu vực địa lý, nhưng đôi khi là phân khúc kinh doanh) và sẽ áp dụng các thủ tục kiểm toán phù hợp cho các phân khúc khác, nhưng một số phân khúc có thể bị bỏ qua hoàn toàn.

Tính trọng yếu: Mặc dù trọng yếu là một khái niệm định tính và nên thay đổi tùy thuộc vào mức độ quan trọng của vấn đề và hoàn cảnh của nó, nhưng trên thực tế, thuyết minh có xu hướng tập trung vào một thước đo định lượng trọng yếu: mức độ giao dịch hoặc định giá dưới mức mà kiểm toán viên dành ít thời gian. Đối với các công ty lớn nhất, con số này có thể lớn một cách đáng ngạc nhiên (500 triệu đô la Mỹ, không phải là bất thường). Mỗi quan tâm nhiều hơn đối với các nhà đầu tư là mức độ trọng yếu áp dụng cho các phân khúc khác nhau và—nếu được công bố—số trọng yếu thực hiện (mức dưới ngưỡng trọng yếu mà kiểm toán viên sử dụng trong các thủ tục kiểm toán của mình để ngăn ngừa các vấn đề phát sinh khi các con số được phân tích được tổng hợp). Con số trọng yếu về hiệu suất cho biết mức độ tin tưởng vào hệ thống tài chính của công ty: 75% ngưỡng trọng yếu tổng thể là điển hình, trong khi bất cứ điều gì khoảng 50% đến 60% cho thấy mức độ tin cậy thấp vào kiểm soát tài chính của công ty. Mức độ trọng yếu hiệu suất thấp hơn như vậy có thể cho thấy một tổ chức được phân cấp cao hoặc một tổ chức có lẽ nên được tăng cường quyền kiểm soát, đây có thể là một cái nhìn sâu sắc hữu ích cho các nhà đầu tư.

Các vấn đề kiểm toán chính: Yếu tố thứ ba liên quan đến một số lĩnh vực phán đoán chính trong các tài khoản. Mặc dù các lĩnh vực được đề cập sẽ hiếm khi gây ngạc nhiên cho các nhà đầu tư, nhưng cách thức thảo luận các vấn đề này và những gì kiểm toán viên chọn để làm nổi bật trong cuộc thảo luận mở của họ có thể tiết lộ những hiểu biết thú vị và quan trọng. Các báo cáo kiểm toán tốt nhất không chỉ làm nổi bật các lĩnh vực đánh giá chính mà còn cho biết liệu báo cáo của công ty về chúng là bảo thủ, trung lập hay tích cực. Cái gọi là kiểm toán tốt

nghiệp (graduated audit) này làm tăng thêm giá trị thực sự cho sự hiểu biết của các nhà đầu tư về hiệu suất được báo cáo của công ty.

Các báo cáo kiểm toán nâng cao này cải thiện thực tiễn trước đó, trong đó thông tin chi tiết duy nhất là ý kiến của kiểm toán viên về việc liệu báo cáo tài chính có thể hiện quan điểm trung thực và công bằng về hiệu quả hoạt động và vị thế của công ty vào cuối năm tài chính hay không. Khi một báo cáo thường niên được công bố, sẽ rất nhanh chóng để tìm hiểu xem kiểm toán viên có đưa ra ý kiến tiêu cực hay không. Sự không sẵn lòng trong quá khứ của kiểm toán viên để cung cấp nhiều cái nhìn sâu sắc được thúc đẩy bởi nỗi sợ kiện tụng của họ trong trường hợp thất bại của công ty. Các nhà đầu tư đã học được rằng các báo cáo kiểm toán không đáng đọc – một bài học mà bây giờ cần phải không được học. Các nhà đầu tư có nhiều điều để học hỏi từ các báo cáo kiểm toán nâng cao này nếu họ có thể bắt đầu điều hướng giọng điệu và ngôn ngữ chuyên môn được sử dụng trong đó (hoặc nếu kiểm toán viên có thể bắt đầu làm cho chúng dễ tiếp cận hơn với người dùng nói chung). Các báo cáo này có thể được tăng cường hơn nữa nếu một số đề xuất trong Đánh giá Brydon được thông qua - thực sự, đánh giá của Sir Donald đề xuất rằng các kiểm toán viên làm nhiều hơn nữa để thông báo cho các nhà đầu tư và thị trường nói chung. Ông nhấn mạnh tầm quan trọng của vai trò này đối với kiểm toán viên bằng cách sử dụng từ "*thông báo*" như một trong ba từ khóa trong tiêu đề báo cáo cuối cùng của mình: "*đánh giá, đảm bảo và thông báo*".

Trách Nhiệm Kiểm Toán Viên

Một lý do mà kiểm toán viên đưa ra cho việc không cung cấp nhiều hơn mức họ được yêu cầu nghiêm ngặt, về mặt kiểm toán hoặc báo cáo kiểm toán viên, là trách nhiệm pháp lý. Ở hầu hết các thị trường, kiểm toán viên có trách nhiệm vô hạn. Thật vậy, SEC ở Hoa Kỳ đã thiết lập một quy tắc rằng bất kỳ công ty nào thuộc thẩm quyền của mình (bao gồm nhiều công ty nước ngoài có niêm yết tại Hoa Kỳ về vốn chủ sở hữu hoặc nợ của họ) không được giới hạn trách nhiệm của kiểm toán viên theo bất kỳ cách nào. Ngay cả khi các công ty kiểm toán được hưởng lợi ích của cái gọi là quan hệ đối tác trách nhiệm hữu hạn (có nghĩa là tất cả các đối tác không còn gặp rủi ro vì một trong các đối tác có thể thất bại), các cá nhân chịu trách nhiệm trực tiếp cho bất kỳ thất bại nào, đặc biệt là đối tác liên quan, có thể phải đối mặt với việc mất tất cả. Rủi ro này được coi là đáng kể, một phần, bởi vì kiểm toán viên thường nằm trong số ít những tay chơi nhẵn túi khi có sự thất bại của công ty, và vì vậy họ thường xuyên bị đưa vào các vụ kiện. Tuy nhiên, mức độ mà tòa án sẽ quy trách nhiệm pháp lý cho các cá nhân và công ty của họ ít rõ ràng hơn, bởi vì hầu hết các trường hợp này được giải quyết trước khi họ đưa ra phán quyết. Hầu hết các hòa giải này là xử lý nội bộ, và vì vậy không rõ liệu trên thực tế, rủi ro trách nhiệm pháp lý có lớn như nghề nghiệp có xu hướng chỉ ra hay không.

Case Study

Vụ án Thao túng Thị trường Chứng khoán tại Tập đoàn FLC:

Trong kết luận điều tra vụ án cựu Chủ tịch Tập đoàn FLC Trịnh Văn Quyết lừa đảo chiếm đoạt 3.620 tỷ đồng của các nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán Việt

Nam, Cơ quan Cảnh sát điều tra (C01) Bộ Công an đã chỉ rõ các vi phạm của các kiểm toán viên thuộc Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội, Công ty TNHH Kiểm toán ASC.

Tại Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội, bị can Nguyễn Ngọc Tĩnh giữ vai trò là Tổng giám đốc, phụ trách chung hoạt động kiểm toán, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, đầy đủ về kết quả kiểm toán.

Khi thực hiện hợp đồng kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2014, 2015 và 3 tháng đầu năm 2016 của Công ty cổ phần Xây dựng Faros để lập hồ sơ đề nghị niêm yết, Tĩnh biết báo cáo tài chính chưa đủ cơ sở để chấp nhận toàn phần. Tuy nhiên, bị can này vẫn ký ban hành các Báo cáo kiểm toán; Báo cáo kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính; Báo cáo kiểm toán vốn góp của chủ sở hữu của Công ty Xây dựng Faros, với nội dung chấp nhận toàn phần đối với các nội dung trên.

Khi Công ty Xây dựng Faros nộp hồ sơ đề nghị công nhận công ty đại chúng, Vụ Giám sát đại chúng thuộc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã phát hiện các báo cáo kiểm toán này không đúng quy định pháp luật vì bằng chứng kiểm toán chưa đủ căn cứ để đưa ra ý kiến chấp thuận toàn phần, do đó yêu cầu thực hiện kiểm toán, phát hành lại báo cáo kiểm toán.

Vậy nhưng, công ty này không thực hiện kiểm toán lại, mà đã ký ban hành 3 báo cáo kiểm toán độc lập thay thế, nhưng vẫn giữ nguyên nội dung như báo cáo kiểm toán ban đầu, chỉ thêm một số lưu ý.

Cơ quan điều tra xác định, hành vi ban hành báo cáo kiểm toán như trên là trái quy định, vi phạm các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

Hậu quả là, Trịnh Văn Quyết và đồng phạm đã sử dụng để làm hồ sơ đề nghị và được niêm yết cổ phiếu của Công ty Xây dựng Faros trên Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM (HoSE), từ đó thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt hơn 3.620 tỷ đồng của các nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán.

Tương tự, Trần Thị Hạnh, Phó tổng giám đốc Công ty TNHH kiểm toán TTP (trước đây là Công ty TNHH Kiểm toán ASC) cũng được xác định, biết rõ bằng chứng kiểm toán thu thập được không đủ cơ sở để đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần, nhưng bị can này vẫn cùng kiểm toán viên Nguyễn Thị Thu Hương phát hành các Báo cáo kiểm toán, chấp nhận toàn phần với nội dung của Công ty Xây dựng Faros về việc giải trình bổ sung ủy thác đầu tư gửi HoSE.

Các hành vi vi phạm của 2 kiểm toán viên Trần Thị Hạnh, Nguyễn Thị Thu Hương bị cáo buộc giúp Trịnh Văn Quyết và đồng phạm lập hồ sơ giải trình theo yêu cầu của HoSE để Công ty Xây dựng Faros được niêm yết cổ phiếu (mã ROS) trên sàn chứng khoán, thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của nhà đầu tư.

Tại cơ quan điều tra, bị can Nguyễn Ngọc Tĩnh, Lê Văn Tuấn thừa nhận hành vi của mình, và cho rằng việc ký, ban hành báo cáo kiểm toán trái quy định do Công ty FLC và các công ty trong hệ sinh thái là khách hàng lớn, thường xuyên, nên ban hành báo cáo theo ý muốn của doanh nghiệp để được thanh toán tiền.

Bị can Trần Thị Hạnh cũng thừa nhận hành vi của mình, song không thừa nhận mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngoài số tiền phí kiểm toán, Hạnh không được hưởng lợi gì khác.

Cơ quan điều tra xác định, hành vi của Tỉnh, Tuấn và Hạnh đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", quy định tại khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, đồng phạm với vai trò giúp sức cho Trịnh Văn Quyết

Riêng Nguyễn Thị Thu Hương được xác định thực hiện hành vi với vai trò thứ yếu, lệ thuộc, theo sự phân công của cấp trên, chỉ làm công ăn lương, không được hưởng lợi ích vật chất từ hành vi của mình. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự mà kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm về hành chính.

KPMG Bị Phạt 1,5 Triệu Bảng Anh Vì Kiểm Toán M&C Saatchi

KPMG đã bị cơ quan quản lý kế toán Anh phạt 1,5 triệu bảng vì "những sai sót nghiêm trọng" trong việc kiểm toán M&C Saatchi, một trong những công ty quảng cáo nổi tiếng nhất của Anh. Hội đồng Báo cáo Tài chính cho biết hôm thứ 4/3/2024 rằng họ đã áp dụng tiền phạt đối với công ty Big Four này vì không đáp ứng các yêu cầu kiểm toán trong quá trình xem xét các tài khoản của M&C Saatchi trong năm tính đến tháng 12 năm 2018.

"Kiểm toán của KPMG đã không đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng cần thiết ở một số khía cạnh dẫn đến những thất bại nghiêm trọng trong kiểm toán và vi phạm các chuẩn mực kiểm toán", Claudia Mortimore, phó cố vấn điều hành tại FRC cho biết. Adrian Wilcox, một đối tác tại KPMG, người chịu trách nhiệm kiểm toán năm 2018, cũng bị phạt gần 50.000 bảng. Việc công bố sai sót kế toán đã buộc M&C Saatchi phải điều chỉnh lợi nhuận báo cáo cho năm 2018 và các năm trước. Giao dịch cổ phiếu của công ty đã bị đình chỉ trong 10 tuần vào năm 2020 khi PwC, đơn vị kiểm toán mới của công ty, phải vật lộn để thiết lập vị thế tài chính thực sự của tập đoàn sau vụ bê bối kế toán, lần đầu tiên được đưa ra ánh sáng vào năm 2019. M&C Saatchi trong nhiều năm là một trong những mạng quảng cáo được kính trọng nhất của Vương quốc Anh - nổi tiếng với dự án cho đảng Bảo thủ Anh - nhưng gần đây đã phải vật lộn với các điều kiện giao dịch khó khăn hơn và các cuộc chiến trong HĐQT về tương lai của nó.

Án phạt 1,5 triệu bảng đánh dấu lần phạt thứ 16 đối với KPMG kể từ năm 2018. Tháng 10 năm ngoái, họ đã bị phạt kỷ lục 21 triệu bảng vì thất bại trong việc kiểm toán nhà thầu chính phủ Carillion bị sụp đổ. Các đối tác tại KPMG năm ngoái đã mang về khoản thanh toán trung bình là 746.000 bảng, tăng 4% so với 12 tháng trước đó, bất chấp sự gia tăng tiền phạt và tăng trưởng chậm lại. Trong số những thất bại trong cuộc kiểm toán M&C Saatchi, FRC cho biết KPMG đã không áp dụng đủ sự hoài nghi chuyên môn đối với khoản thanh toán của khách hàng làm tăng doanh thu thêm 1,2 triệu bảng. KPMG cũng không kiểm toán đúng các mục nhật ký trên một số công ty con, FRC cho biết. KPMG được bổ nhiệm làm kiểm toán viên của M&C Saatchi vào năm 2012 và từ chức vào tháng 9/2019.

Với trường hợp trên, chắc chắn sẽ hữu ích với các công ty kiểm toán, đặc biệt các tên tuổi hoạt động tại nhiều thị trường khác nhau phải xem xét lại các quy trình và cơ chế hoạt động của mình trên cơ sở xét đến các trách nhiệm pháp lý nghiêm trọng liên quan trực tiếp.

Kiểm Toán Nội Bộ

Không nên nhầm lẫn kiểm toán nội bộ với kiểm toán bên ngoài. Loại thứ hai có thể được thuê ngoài, nhưng hầu hết các trường hợp, kiểm toán nội bộ là một phần của chính công ty, với một quy trình báo cáo chính thức cho nhóm điều hành (mặc dù thường có dấu chấm chấm gửi cho ủy ban kiểm toán). Nó hoạt động chủ yếu như một công cụ quản lý rủi ro, được sử dụng để đảm bảo rằng các thủ tục và hành vi dự kiến của công ty được thực hiện trong thực tế và để phát hiện ra hành vi sai trái hoặc quản lý có vấn đề.

Kiểm toán nội bộ có một thực tế rất khác nhau trong các doanh nghiệp khác nhau, nó thậm chí hoàn toàn không tồn tại trong một số tổ chức. Khi được triển khai hiệu quả nhất, kiểm toán nội bộ là công cụ để cả đội ngũ điều hành và các giám đốc không điều hành có được sự tự tin và thoải mái về việc thực tế vận hành tại công ty, giúp công ty hoạt động hiệu quả hơn. Nó có thể giúp hội đồng quản trị cảm thấy gần gũi hơn với các hoạt động thực tế - một thách thức đáng kể đối với các doanh nghiệp đa quốc gia cỡ lớn, hiện đại.

Có một sự thay đổi lớn đang diễn ra trong kiểm toán nội bộ, liên quan đến việc chỉ đạo công việc theo hướng giúp hội đồng quản trị và các nhà quản lý cấp cao bảo vệ tài sản, danh tiếng và tính bền vững của tổ chức của họ. Quy tắc thực hành kiểm toán nội bộ (Internal Audit Code of Practice), do Chartered Institute of Internal Auditors ban hành vào tháng Giêng năm 2020, trên thực tế, là một công cụ mở đường cho ngành này nhằm giúp nó thực hiện đầy đủ sự thay đổi như cam kết.

Hung Ninh – ESG Transformation Lead

YTT Consulting